

Số: 99 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối và Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hoạt động ngoại hối quy định tại Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.

Quyết định này sửa đổi nội dung các thủ tục hành chính có mã như sau: 1.003499, 1.003485, 1.003475, 2.001357 được công bố tại Quyết định số 2278/QĐ-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2016 và 1.001841 được công bố tại Quyết định số 1762/QĐ-NHNN ngày 01 tháng 9 năm 2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✱

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thống đốc NHNN (để báo cáo);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Cục KSTTHC – VPCP (để phối hợp);
- Lưu: VP, VP4. NTHa, QLNH3.VHThu. *hu*

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Đào Minh Tú



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC
HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI THỰC HIỆN TẠI BỘ PHẬN MỘT CỦA THUỘC PHẠM
VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 99 /QĐ-NHNN
ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.003499	Thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước	Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối	Hoạt động ngoại hối	- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.
2	1.003485	Thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế		Hoạt động ngoại hối	
3	1.003475	Thủ tục cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế		Hoạt động ngoại hối	
4	2.001357	Thủ tục cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế		Hoạt động ngoại hối	
5	1.001841	Thủ tục cấp giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang campuchia		Hoạt động ngoại hối	NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1. Thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ cho:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước (có nêu rõ lý do).

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN;

+ Quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngoại hối, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý các rủi ro này;

+ Báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin theo các nội dung quy định tại Phụ lục 3 đính kèm Thông tư số 28/2016/TT-NHNN.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ. ✍

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong đó có nội dung kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

+ Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN);

+ Nội dung yêu cầu về mô tả hệ thống công nghệ thông tin (Phụ lục 3 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các phần mềm hỗ trợ việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối.

+ Có quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến các hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

+ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục

chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. *đ*

Phụ lục số 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**TÊN TCTD, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ
THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của

các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn.

Phụ lục 3

(ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

Nội dung yêu cầu về mô tả hệ thống công nghệ thông tin

STT	Hạ tầng công nghệ thông tin	Nội dung trình bày
1	Hệ thống phần mềm ứng dụng nghiệp vụ	- Hệ thống thực hiện giao dịch và hạch toán giao dịch ngoại hối. - Hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế. - Hệ thống báo cáo, phân tích báo cáo và hỗ trợ ra quyết định. - Công cụ kiểm soát rủi ro hoạt động cho các ứng dụng nghiệp vụ. - Hệ thống phòng chống rửa tiền.
2	Hệ thống máy chủ	- Phần cứng, phần mềm hệ thống của máy chủ. - Số lượng, chủng loại và cơ chế hoạt động.
3	Hệ thống lưu trữ	- Phần cứng, phần mềm của hệ thống lưu trữ. - Số lượng, chủng loại. - Cơ chế sao lưu, backup và kiểm tra phục hồi định kỳ.
4	Hạ tầng mạng	- Hệ thống mạng kết nối các chi nhánh, phòng giao dịch với Trung tâm dữ liệu / Hội sở chính (số lượng, loại đường truyền). - Hệ thống mạng LAN tại Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ.
5	Hạ tầng an ninh mạng	- Các thiết bị an ninh mạng như Firewall, thiết bị phòng chống xâm nhập trái phép (IDS/IPS),.... - Giải pháp phòng chống mã độc hại. - Giải pháp mã hóa, bảo vệ các dữ liệu nhạy cảm khi truyền trên mạng và lưu trữ; - Quản lý và phân quyền truy cập thông tin và

		ứng dụng. - Giải pháp kiểm tra mức độ an toàn mạng đối với các hệ thống ứng dụng trước khi cung cấp dịch vụ.
6	Hạ tầng trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ	- Địa điểm, kiến trúc của trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ. - Hệ thống phân phối và duy trì nguồn điện. - Hệ thống đảm bảo môi trường trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ. - Hệ thống báo cháy và chữa cháy. - Hệ thống theo dõi giám sát hoạt động.
7	Hệ thống dự phòng thảm hoạ	- Địa điểm trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ dự phòng. - Hệ thống công nghệ thông tin dự phòng. - Kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục.
8	Các hệ thống khác	- Hệ thống máy tính chuyên dụng phục vụ cho hoạt động ngoại hối và máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại... - Hệ thống theo dõi giám sát và kiểm soát vào/ra tại bộ phận thực hiện hoạt động ngoại hối (nếu có).

✱

2. Thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ cho:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế (có nêu rõ lý do).

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN);

+ Quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngoại hối, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý rủi ro này;

+ Báo cáo mô tả hệ thống công nghệ thông tin, các giải pháp kỹ thuật áp dụng và quy trình xử lý các hoạt động ngoại hối trong hệ thống công nghệ thông tin theo các nội dung quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN;

+ Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác.

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 01 (một) năm liền kề năm đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (đối với công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng).

- **Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép trong đó có nội dung kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

+ Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN);

+ Nội dung yêu cầu về mô tả hệ thống công nghệ thông tin (Phụ lục 3 Thông tư số 28/2016/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Có hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về quản trị điều hành, quản lý rủi ro, an toàn, bảo mật đối với hoạt động ngoại hối như: Hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động ngoại hối, các thiết bị lưu trữ thông tin, dữ liệu; phương án dự phòng thảm họa; các phần mềm hỗ trợ việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến ngoại hối.

+ Có quy định nội bộ về quản lý rủi ro liên quan đến các hoạt động ngoại hối đề nghị thực hiện.

+ Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác và xác định hạn mức giao dịch đối với đối tác nước ngoài; trong đó đối tác nước ngoài mà tổ chức tín dụng được phép có giao dịch tiền gửi (không phải tiền gửi thanh toán) phải là các tổ chức tài chính nước ngoài có hệ số xếp hạng tín nhiệm từ mức Baa3/P-3 theo đánh giá xếp hạng của Moody's Investor Service trở lên hoặc từ mức BBB-/A-3 theo đánh giá xếp hạng của Standard & Poor's trở lên hoặc từ mức BBB-/F3 theo đánh giá xếp hạng của Fitch Ratings trở lên.

Điều kiện này không áp dụng đối với trường hợp ngân hàng thương mại gửi tiền (không phải tiền gửi thanh toán) tại chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài. Tổng số dư tiền gửi của ngân hàng thương mại tại tất cả các chi nhánh, công ty con của ngân hàng thương mại đó ở nước ngoài không vượt quá 10% vốn điều lệ của ngân hàng thương mại đó. ✓

+ Hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi trong 01 (một) năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo báo cáo tài chính được kiểm toán (đối với công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng).

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- + Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- + Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;
- + Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- + Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- + Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. *✍*

Phụ lục số 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**TÊN TCTD, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ
THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của

các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn. ✍

Phụ lục 3

(ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14/8/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

Nội dung yêu cầu về mô tả hệ thống công nghệ thông tin

STT	Hạ tầng công nghệ thông tin	Nội dung trình bày
1	Hệ thống phần mềm ứng dụng nghiệp vụ	- Hệ thống thực hiện giao dịch và hạch toán giao dịch ngoại hối. - Hệ thống thanh toán trong nước và quốc tế. - Hệ thống báo cáo, phân tích báo cáo và hỗ trợ ra quyết định. - Công cụ kiểm soát rủi ro hoạt động cho các ứng dụng nghiệp vụ. - Hệ thống phòng chống rửa tiền.
2	Hệ thống máy chủ	- Phần cứng, phần mềm hệ thống của máy chủ. - Số lượng, chủng loại và cơ chế hoạt động.
3	Hệ thống lưu trữ	- Phần cứng, phần mềm của hệ thống lưu trữ. - Số lượng, chủng loại. - Cơ chế sao lưu, backup và kiểm tra phục hồi định kỳ.
4	Hạ tầng mạng	- Hệ thống mạng kết nối các chi nhánh, phòng giao dịch với Trung tâm dữ liệu / Hội sở chính (số lượng, loại đường truyền). - Hệ thống mạng LAN tại Trung tâm dữ liệu/Phòng máy chủ.
5	Hạ tầng an ninh mạng	- Các thiết bị an ninh mạng như Firewall, thiết bị phòng chống xâm nhập trái phép (IDS/IPS),.... - Giải pháp phòng chống mã độc hại. - Giải pháp mã hóa, bảo vệ các dữ liệu nhạy cảm khi truyền trên mạng và lưu trữ; - Quản lý và phân quyền truy cập thông tin và

		ứng dụng. - Giải pháp kiểm tra mức độ an toàn mạng đối với các hệ thống ứng dụng trước khi cung cấp dịch vụ.
6	Hạ tầng trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ	- Địa điểm, kiến trúc của trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ. - Hệ thống phân phối và duy trì nguồn điện. - Hệ thống đảm bảo môi trường trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ. - Hệ thống báo cháy và chữa cháy. - Hệ thống theo dõi giám sát hoạt động.
7	Hệ thống dự phòng thảm họa	- Địa điểm trung tâm dữ liệu/ phòng máy chủ dự phòng. - Hệ thống công nghệ thông tin dự phòng. - Kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục.
8	Các hệ thống khác	- Hệ thống máy tính chuyên dụng phục vụ cho hoạt động ngoại hối và máy in, máy fax, máy photocopy, điện thoại... - Hệ thống theo dõi giám sát và kiểm soát vào/ra tại bộ phận thực hiện hoạt động ngoại hối (nếu có).

3. Thủ tục cho phép thực hiện có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ cho:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế (có nêu rõ lý do).

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị chấp thuận hoạt động ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN, trong đó nêu rõ sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm đề nghị thực hiện và thời gian thực hiện;

+ Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn;

+ Quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện, trong đó các biện pháp quản lý rủi ro tối thiểu bao gồm các nội dung: nhận dạng các loại rủi ro, phương án quản lý các rủi ro này;

+ Quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch đối với các đối tác, trong đó phải bao gồm quy định về rà soát, đánh giá lại đối tác theo định kỳ và khi có sự kiện đột xuất ảnh hưởng tới xếp hạng tín dụng của các đối tác;

+ Báo cáo tình hình hoạt động ngoại hối trong nước năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cho phép thực

hiện có thời hạn, trong đó cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối;

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền kề năm đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm liền kề năm đề nghị cho phép thực hiện có thời hạn đối với công ty tài chính tổng hợp.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

- **Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận có thời hạn.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

Đơn đề nghị chấp thuận thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Đã được phép thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước hoặc trên thị trường quốc tế;

+ Có quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ với các biện pháp quản lý rủi ro đối với từng hoạt động ngoại hối đề nghị được thực hiện;

+ Có quy định nội bộ về tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức đối tác, hạn mức giao dịch phù hợp đối với từng đối tác nước ngoài;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép;

+ Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán đối với ngân hàng

thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi 02 năm liên kế năm nộp hồ sơ đề nghị cấp phép theo báo cáo tài chính được kiểm toán đối với công ty tài chính tổng hợp.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;
- + Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;
- + Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;
- + Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- + Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- + Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. 

Phụ lục số 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**TÊN TCTD, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ
THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của

các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**
(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn. ✍

4. Thủ tục cho phép gia hạn thực hiện các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và quốc tế

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Khi có nhu cầu thực hiện hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước, Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ cho:

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước (có nêu rõ lý do).

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN, trong đó giải trình sự cần thiết phải gia hạn và cam kết không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

+ Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động ngoại hối đã thực hiện có thời hạn;

+ Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm liền kề năm đề nghị gia hạn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán 02 năm liền kề năm đề nghị gia hạn đối với công ty tài chính tổng hợp;

+ Báo cáo về việc tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ. ✓

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài .

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

(a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (áp dụng đối với Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);

(b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức đặt trụ sở (áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài không thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản gia hạn văn bản chấp thuận có thời hạn các hoạt động ngoại hối khác.

- **Lệ phí:** Không

- **Tên mẫu đơn:** Có

Đơn đề nghị chấp thuận thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2022/TT-NHNN).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện có thời hạn;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động ngoại hối trong quá trình thực hiện các hoạt động ngoại hối có thời hạn;

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn và đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn;

+ Hoạt động kinh doanh ngân hàng có lãi trong năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc hoạt động kinh doanh của công ty tài chính có lãi trong 02 năm liền kề năm đề nghị gia hạn theo báo cáo tài chính được kiểm toán đối với công ty tài chính tổng hợp.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

+ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục

chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. ✓

Phụ lục số 01

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

**TÊN TCTD, CHI NHÁNH
NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....ngày...tháng...năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN/CHẤP THUẬN THỰC HIỆN CÓ
THỜI HẠN/GIA HẠN HOẠT ĐỘNG NGOẠI HỐI**

Kính gửi:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng)
- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố...

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005; Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18 tháng 3 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-NHNN ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2014/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về phạm vi hoạt động ngoại hối, điều kiện, trình tự, thủ tục chấp thuận hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của

các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối;

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố... chấp thuận/cho phép thực hiện có thời hạn/gia hạn hoạt động ngoại hối với phạm vi cụ thể như sau:

I. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường trong nước:

a.

b.

...

2. Hoạt động ngoại hối cơ bản trên thị trường quốc tế:

a.

b.

...

II. Hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế:

1.

2.

...

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin cam kết:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, trung thực của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động ngoại hối.

- Đảm bảo đã đáp ứng các điều kiện để thực hiện các hoạt động ngoại hối tại Đơn này và tiếp tục duy trì các điều kiện này theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TCTD,
CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

(ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị nêu rõ tên văn bản hoặc số văn bản đã cho phép thực hiện có thời hạn đối với các hoạt động ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế đề nghị gia hạn. *f*

5. Thủ tục cấp giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia

- Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Thương nhân Việt Nam xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ sang Campuchia, trường hợp không thể thanh toán qua ngân hàng thì nộp hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính đề nghị cấp giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt;

+ Bước 2: Sau khi nhận đầy đủ bộ hồ sơ của thương nhân Việt Nam xin được thu ngoại tệ tiền mặt, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, giải quyết.

+ Bước 3: Trong 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận hoặc không chấp thuận cấp giấy phép cho doanh nghiệp được thu ngoại tệ tiền mặt (có nêu rõ lý do).

- Cách thức thực hiện:

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa);

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn đề nghị theo mẫu tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN;

+ Bản sao văn bản chấp nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp hàng hoá tạm ngừng xuất khẩu và hàng hoá xuất khẩu có điều kiện;

+ Bản sao hợp đồng thương mại đã ký với thương nhân Campuchia có thỏa thuận phương thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (có xác nhận của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp);

+ Bản sao hợp đồng thương mại đã ký với thương nhân Campuchia có thỏa thuận phương thức thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyển đổi tiền mặt (có xác nhận của người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân Việt Nam có hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sang Campuchia và không thể thanh toán qua ngân hàng.

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia.

- Lệ phí: Không 

- Tên mẫu đơn: Có

Đơn đề nghị chấp thuận thực hiện có thời hạn hoạt động ngoại hối (Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN).

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

+ Là thương nhân Việt Nam có nhu cầu thu ngoại tệ tiền mặt từ xuất khẩu sang Campuchia, bao gồm: (i) Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; (ii) Các hộ cá thể được phép kinh doanh xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật; (iii) Cư dân biên giới;

+ Thương nhân Việt Nam được nhận thanh toán bằng ngoại tệ tiền mặt thông qua việc bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ cho thương nhân Campuchia trong trường hợp thương nhân hai bên không thể thanh toán qua Ngân hàng, không áp dụng cho thương nhân Việt Nam được dùng ngoại tệ tiền mặt thanh toán cho hàng hoá nhập khẩu và cung ứng dịch vụ từ phía Campuchia.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

+ Pháp lệnh Ngoại hối ngày 13/12/2005; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối ngày 18/3/2013;

+ Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia ban hành kèm theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN ngày 05/01/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

+ Thông tư số 29/2015/TT-NHNN ngày 22/12/2015 sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về thành phần hồ sơ có bản sao chứng thực giấy tờ, văn bản;

+ Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối. ✍

Phụ lục số 03

(ban hành kèm theo Thông tư số 23/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật để phân cấp giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý ngoại hối)

TÊN DOANH NGHIỆP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /CV

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

**ĐƠN XIN PHÉP THU NGOẠI TỆ TIỀN MẶT
TỪ XUẤT KHẨU SANG CAMPUCHIA**

Kính gửi: Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh (thành phố).....

Tên doanh nghiệp:

Trụ sở chính tại:

Số điện thoại:Số Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

Cơ quan cấp: ngày cấp.....

Lĩnh vực kinh doanh:

.....

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ số:

Tại Ngân hàng:.....

Hợp đồng thương mại đã ký vớisố..... ngày.....

Phương thức thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng: **thanh toán bằng**
(tên loại ngoại tệ tự do chuyển đổi) tiền mặt.

Lý do không thực hiện thanh toán qua ngân hàng:

.....

Đề nghị cơ quan xem xét, cấp giấy phép cho doanh nghiệp được thu số ngoại tệ tiền mặt từ việc xuất khẩu theo hợp đồng đã ký.

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng các quy định về quản lý ngoại hối hiện hành của Nhà nước và tự chịu toàn bộ những rủi ro liên quan trước khi mang số ngoại tệ tiền mặt nói trên nộp vào Ngân hàng.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA DOANH NGHIỆP**

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) 